

Bản án số: **35/2023/HS-ST**

Ngày 21/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự

Ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 27/6/2023. Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện K; điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số **26/2023/QĐXXST-HS**, ngày **07/7/2023** đối với:

1. Bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, con bà Đỗ Thị B (đã chết); vợ, con: chưa có.

Tiền án: tại Bản án số 32/2021/HSST ngày 21/6/2021 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạt bổ sung 40.000.000 đồng, truy thu số tiền 427.519.621 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, đến nay chưa thi hành được khoản nào và chưa chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167 ngày 04/08/2018 của Công an huyện K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 20/8/2018.

- Tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng đã chấp hành xong ngày 07/6/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/4/2023 cho đến nay. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện K “có mặt”.

2. Bị hại: chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

3. Người làm chứng: anh Trần Văn L “có mặt”, chị Trần Thị L1 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/12/2022, T đi bộ từ nhà đến quán bún “Long Loan” ở xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong ra bàn ngồi uống nước, T nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng đồng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo của chị Nguyễn Thị Thu C đang sạc pin ở bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng tay phải rút dây sạc sau đó quan sát xung quanh thấy không ai để ý nên cầm điện thoại chuyển sang tay trái, bỏ điện thoại vào túi quần đang mặc bên trái rồi quay lại chỗ ngồi lấy áo khoác rời khỏi quán, đón xe ô tô khách lên Hà Nội. T đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại ở đường Định Công, thành phố Hà Nội (không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, T nói dối là điện thoại nhặt được và bán điện thoại với giá 4.000.000đồng, số tiền bán điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, gia đình chị C đã kiểm tra camera và xác định chiếc điện thoại bị T lấy nên đã trình báo Công an xã Q, đồng thời cung cấp đoạn video ghi lại sự việc. Sau khi tiếp nhận nội dung tin ban đầu, Công an xã Q đã chuyển tin báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền.

Thu giữ 01 đoạn video do chị Nguyễn Thị Thu C giao nộp ghi nhận diễn biến vụ việc tại quán “Long Loan” có dung lượng 104MB, thời lượng 9 phút 16 giây trích xuất vào 01 đĩa DVD-R màu vàng nhãn hiệu Maxell.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax có giá 11.033.000đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo có giá 33.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 11.066.000đồng (mười một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 09/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 đoạn video có nội dung liên quan đến vụ việc trên được lưu trong 01 đĩa DVD-R. Tại bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 22/02/2023 kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-KS ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; **Điều 56** Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ **12 đến 15 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số 32/2021/HSST ngày 21/6/2021 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (quy đổi 02 năm cải tạo không giam giữ = 08 tháng tù). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ **20 tháng tù đến 23 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/4/2023. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng, số tiền truy thu 427.519.621 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng của Bản án số 32/2021/HSST ngày 21/6/2021 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: không có. **Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự**; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, **buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật**.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác; bị cáo, bị hại không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai, sáng ngày **12/12/2022 bị cáo đi từ nhà ra quán ăn sáng “Long Loan” thuộc xóm 2, xã Q, huyện K do chị Nguyễn Thị Thu C làm chủ, sau khi ăn sáng xong bị cáo ngồi uống**

nước thì quan sát thấy trên bàn có mấy chiếc điện thoại di động để ở đó, trong đó có 01 chiếc Iphone 11 Promax màu vàng đang cắm sạc, quan sát không có ai để ý bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax bỏ vào túi, sau đó đi lên Hà Nội đến phố Định Công bán cho một người không quen biết lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, còn ốp điện thoại và sim bị cáo vứt đi trên đường lên Hà Nội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Sơ đồ vụ việc; Lời khai của bị hại và còn được chứng minh qua video clip trích xuất từ camera an ninh thu giữ trong quá trình điều tra, đã có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của chị Nguyễn Thị Thu C có trị giá 11.033.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo có trị giá 33.000 đồng, tổng trị giá thiệt hại tài sản 11.066.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” chưa thi hành, lần vi phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội,

thì hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì bản thân bị cáo đã bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nhưng bị cáo trốn tránh không chấp hành bản án. Do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp hình phạt của **Bản án số 32/2021/HSST ngày 21/6/2021 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** với bản án này theo quy định của điểm b khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án mới đủ sức răn đe, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, do tài sản bị thiệt hại không thu hồi được, bị cáo cùng gia đình đã đến bồi thường cho chị C số tiền 16.500.000đồng, chị C đã nhận và không có ý kiến gì liên quan đến phần trách nhiệm bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax bị cáo đã bán cho chủ cửa hàng điện thoại ở đường Định Công, thành phố Hà Nội nhưng không nhớ địa chỉ; ốp điện thoại và thẻ sim bị cáo đã vứt đi trên đường lên Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[5]. Về các vấn đề khác: đối với người đàn ông mua điện thoại của bị cáo ngày 12/12/2022 tại Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại trên đường Định Công, thành phố Hà Nội. Bị cáo không biết người này, không nhớ địa chỉ cửa hàng và khi bán bị cáo nói là điện thoại nhặt được muốn bán xác điện thoại, nên không có căn cứ để xử lý người đàn ông này.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: **buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự; **khoản 2 Điều 136 Bộ**

luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **12 (mười hai)** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số 32/2021/HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (quy đổi theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù, tương ứng 02 năm cải tạo không giam giữ = 08 tháng tù).

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **20 (hai mươi) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/4/2023.

Buộc bị cáo phải chấp hành các phần còn lại tại Bản án số 32/2021/HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bao gồm: phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng, truy thu bị cáo số tiền 427.519.621 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

2. Về án phí: buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng